

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 13/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Liêu Ngọc Mai

2. Ông Lành Văn Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Chang Thị P** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Nậm Vè, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chang Súa D (đã chết) và con bà Hạng Thị S (đã chết); Bị cáo Chang Thị P có chồng tên là Sùng A D sinh năm 1966 và có 05 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 30 tháng 9 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Chang Thị P bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 6 năm 2021 đến ngày 21 tháng 6 năm 2021, tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2021 đến nay, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Kháng Quang Vinh. Có mặt.

- Trú tại: Tổ dân cư số 2, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé - Điện Biên.

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thị Thanh Liêm trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2021 bị cáo Chang Thị P đi bộ

trong bản Nậm Vĩ, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Bị cáo Chang Thị P hỏi và xin được 01(một) gói nhỏ Heroine và 01(gói) có 09 viên hồng phiến với mục đích để chữa đau chân. Sau đó người đàn ông đi đâu bị cáo Chang Thị P không biết, còn bị cáo Chang Thị P cầm về nhà cất giấu tại giường ngủ của bị cáo. Đến khoảng 7 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2021 bị cáo Chang Thị P đi bộ trong bản Nậm Vĩ, xã Chung Chải tìm mua ma túy để sử dụng thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu hỏi và mua được 01(một) gói nhỏ thuốc phiện với số tiền là 20.000 đồng mục đích để sử dụng. Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 12 tháng 6 năm 2021 bị cáo Chang Thị P lấy gói thuốc phiện vừa mua được và bộ bàn đèn ra để chuẩn bị sử dụng bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số thuốc phiện, Heroine, 09 viên hồng phiến, 01(một) bộ bàn đèn tự tạo và đưa về Công an huyện Mường Nhé để làm rõ.

Ngày 13 tháng 6 năm 2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, khối lượng Heroine là 0,15 gam; khối lượng Methamphetamine là 0,96 gam; khối lượng Thuốc phiện là 0,65 gam.

Bản kết luận giám định số: 678/GĐ-PC09 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

1. Mẫu chất bột màu trắng khối lượng 0,04 gam gửi giám định của Chang Thị P là Heronie không hoàn lại. Tổng khối lượng 0,15 gam thu được của Chang Thị P là Heroine.

2. Mẫu viên nén màu hồng khối lượng 0,22 gam gửi giám định của Chang Thị P là Methamphetamine không hoàn lại. Tổng khối lượng 0,96 gam thu được của Chang Thị P là Methamphetamine.

3. Mẫu chất dẻo màu nâu đen khối lượng 0,2 gam gửi giám định của Chang Thị P là Thuốc phiện không hoàn lại. Tổng khối lượng 0,65 gam thu được của Chang Thị P là Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số:34/CT-VKS-MN ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Chang Thị P để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Chang Thị P từ **01(một)** năm **06 (sáu)** tháng đến **02 (hai)** năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án. Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho rằng bị cáo Chang Thị P thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh không có ý kiến gì. Tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Chang Thị Pày mức hình phạt **01**(một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung. Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào 12 giờ 15 phút ngày 12 tháng 6 năm 2021 tổ công tác Công an huyện Mường Nhé làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nậm Vì, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang Chang Thị P đang cất giấu khối lượng 0,15 gam Heroine; khối lượng 0,96 gam Methamphetamine; khối lượng 0,65 gam thuốc phiện và bộ bàn đèn tự tạo là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,15 gam Heroine; khối lượng 0,96 gam Methamphetamine; khối lượng 0,65 gam thuốc phiện nhằm mục đích để sử dụng của Chang Thị P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 BLHS. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Chang Thị P đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS.

Vì vậy, VKSND huyện Mường Nhé truy tố bị cáo Chang Thị P về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Các chất ma túy mà VKSND huyện Mường Nhé truy tố gồm có Heroine khối lượng là 0,15 gam; Methamphetamine có khối lượng là 0,96 gam; Thuốc phiện khối lượng là 0,65 gam.

Về tình tiết định khung hình phạt: Vào 12 giờ 15 phút ngày 12 tháng 6 năm 2021 tổ công tác Công an huyện Mường Nhé làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nậm Vì, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang Chang Thị P đang cất giấu khối lượng 0,15 gam Heroine; khối lượng 0,96 gam Methamphetamine; khối lượng 0,65 gam thuốc phiện và bộ bàn đèn tự tạo là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,15 gam Heroine; khối lượng 0,96 gam Methamphetamine; khối lượng 0,65 gam thuốc phiện và bộ bàn đèn tự tạo nhằm mục đích để sử dụng của Chang Thị P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thấy: Bị cáo Chang Thị P sinh ra và lớn lên ở xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không được đi học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 30 tháng 9 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong án về địa phương sinh sống. Bị cáo Chang Thị P đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Chang Thị P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Chang Thị P từ **01**(một) năm **06** (sáu) tháng đến **02** (hai) năm tù. Xét thấy đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần xem xét, xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự có căn cứ áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Chang Thị P mức hình phạt **01**(một) năm **06** (sáu) tháng tù đề nghị chưa phù hợp; Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng.

[5] Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã Chung Chải, huyện Mường Nhé cấp. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông cho Heroine; Methamphetamine và người đàn ông dân tộc Mông bán thuốc phiện quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy khối lượng: 0,11 gam Heroine; khối lượng 0,74 gam Methamphetamine; khối lượng 0,45 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định và 01(một) bộ bàn đèn tự tạo dùng hút thuốc phiện.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, thành viên hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa; người bào chữa đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Chang Thị P** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Chang Thị P: **01** (một) năm **08** (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 12 tháng 6 năm 2021.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng: 0,11 gam Heroine; khối lượng 0,74 gam Methamphetamine; khối lượng 0,45 gam Thuốc phiện và 01(một) bộ bàn đèn tự tạo dùng hút thuốc phiện là vật chứng vụ án Chang Thị P.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Chang Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT, NTG Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Pờ Xì Mé Chu Thị Hiền

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Phùng

Lò Văn Phấn

Giàng A Bách